

# Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Trần Thị Hồng\*, Trần Uy\*\*

\*TS. Trường ĐH Khoa học, ĐH Thái Nguyên

\*\*Học viên cao học Trường ĐH Khoa học, ĐH Thái Nguyên

Received:20/11/2023; Accepted:24/11/2023; Published:29/11/2023

**Abstract:** The article focuses on clarifying the current status of experiential activity management for students in primary schools in Chi Linh city, Hai Duong province, from there, proposing a number of solutions to improve the effectiveness of activity management. experiential activities for students in primary schools in Chi Linh city, Hai Duong province in the near future.

**Keywords:** Experiential activities, experiential activity management, elementary school, elementary school students.

## 1. Đặt vấn đề

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là một trong những hoạt động giáo dục bắt buộc và trọng tâm ở trường tiểu học (TH) nhằm giúp học sinh (HS) hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết. Thực tế cho thấy, quản lý HĐTN cho HS ở các trường TH trên địa bàn TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương còn hạn chế trong khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo cũng như kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động này, dẫn đến hiệu quả quản lý HĐTN cho HS chưa cao. Do đó, nâng cao hiệu quả quản lý HĐTN cho HS là cần thiết và cấp bách nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông mới ở trường TH hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Đối tượng, phương pháp khảo sát

\* **Đối tượng khảo sát:** Nghiên cứu tiến hành khảo sát 105 cán bộ quản lý (CBQL) gồm Hiệu trưởng, Hiệu phó và Tổ trưởng tổ chuyên môn và 195 GV.

\* **Phương pháp khảo sát:** Thiết lập phiếu hỏi và thu thập dữ liệu. Các phiếu hỏi được thiết kế với thang đo Likert 5 mức độ (1-Rất tốt; 2-Tốt; 3-Khá; 4-Trung bình; 5-Kém). Phiếu khảo sát được sử dụng phần mềm Microsoft Office Excel để tiến hành thống kê, tính điểm trung bình (ĐTB), tính tỷ lệ phần trăm cho các mức độ khảo sát. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng các PP khác như nghiên cứu hồ sơ, văn bản chỉ đạo của các cấp và phỏng vấn CBQL và GV.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.1. Thực trạng quản lý HĐTN cho HS tiểu học trên địa bàn TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương

a. **Thực trạng lập kế hoạch HĐTN cho HS ở các trường tiểu học:** Thực trạng lập kế hoạch HĐTN cho HS ở các trường TH trên địa bàn TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương, được thể hiện ở bảng biểu 1 dưới đây.

Bảng 1: Thực trạng lập kế hoạch HĐTN cho HS ở các trường TH trên địa bàn TP Chí Linh, Hải Dương

| TT  | Nội dung khảo sát                                                                                                             | Mức độ đánh giá |            |       |       |         | ĐTB  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------|-------|-------|---------|------|
|     |                                                                                                                               | Kém             | Trung bình | Khá   | Tốt   | Rất tốt |      |
| 1   | Lập kế hoạch HĐTN trên cơ sở KH chung và có sự phối hợp với KH của các bộ phận trong nhà trường.                              | 5.20            | 6.18       | 41.12 | 38.30 | 9.20    | 3.41 |
| 2   | Lập KH có mục đích rõ ràng, dự kiến trước thời gian chuẩn bị, thời gian tiến hành, không trùng lặp hoạt động khác của trường. | 5.20            | 6.47       | 31.17 | 35.83 | 13.33   | 3.32 |
| 3   | Lập KH có cơ sở dự trù kinh phí, điều kiện phương tiện và CSVC cho HĐTN.                                                      | 4.20            | 4.17       | 32.30 | 35.17 | 11.67   | 3.38 |
| 4   | Lập KH có phân công tổ chức/cá nhân chịu trách nhiệm và dự kiến các kết quả đạt được.                                         | 8.50            | 7.30       | 41.26 | 37.16 | 5.78    | 3.39 |
| 5   | Lập kế hoạch HĐTN được cập nhật từ đầu năm đến cuối năm và trong hè, có lịch hoạt động tuần, lịch hoạt động tháng.            | 6.00            | 11.72      | 16.45 | 37.18 | 28.65   | 3.33 |
| ĐTB |                                                                                                                               |                 |            |       |       |         | 3.36 |

Kết quả khảo sát tại bảng 1 cho thấy, công tác lập kế hoạch HĐTN cho HS ở các trường TH trên địa bàn TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương được đánh giá ở mức độ khá với ĐTB là 3.36 điểm, tuy nhiên, việc lập kế hoạch HĐTN chưa được các trường TH đầu tư bài bản và còn mang tính hình thức.

b. **Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN cho HS:** Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN

cho HS ở các trường TH trên địa bàn TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương được thể hiện ở bảng 2 dưới đây.

**Bảng 2: Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN cho HS ở các trường TH trên địa bàn TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương**

| TT         | Nội dung khảo sát                                                                   | Mức độ thực hiện |            |       |       |         | ĐTB         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------|-------|-------|---------|-------------|
|            |                                                                                     | Kém              | Trung bình | Khá   | Tốt   | Rất tốt |             |
| 1          | Thành lập ban chỉ đạo triển khai HĐTN do một thành viên Ban giám hiệu phụ trách.    | 2.10             | 3.14       | 15.57 | 65.23 | 13.96   | 3.74        |
| 2          | Phân công cụ thể công việc cho từng tổ, nhóm, cá nhân CB, GV.                       | 4.20             | 2.27       | 16.06 | 63.19 | 12.28   | 3.86        |
| 3          | Thông nhất cơ chế phối hợp cụ thể giữa GV và các lực lượng khác trong tổ chức HĐTN. | 6.75             | 9.37       | 15.52 | 40.74 | 27.62   | 3.56        |
| 4          | Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV về HĐTN.                                         | 7.07             | 6.67       | 12.17 | 50.45 | 23.64   | 3.63        |
| 5          | Tạo điều kiện thuận lợi về CSVC và tài chính để CBGV thực hiện nhiệm vụ.            | 3.10             | 3.49       | 18.14 | 62.21 | 13.33   | 3.76        |
| 6          | Thường xuyên giám sát, đôn đốc, nhắc nhở.                                           | 5.98             | 6.67       | 14.17 | 46.73 | 26.45   | 3.69        |
| 7          | Khen thưởng, xử lý kịp thời, công bằng, chính xác.                                  | 9.67             | 17.84      | 37.05 | 22.92 | 11.62   | 3.53        |
| <b>ĐTB</b> |                                                                                     |                  |            |       |       |         | <b>3.68</b> |

**c. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN cho HS:** Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN cho HS ở các trường TH trên địa bàn TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương được thể hiện ở bảng 3 dưới đây.

**Bảng 3: Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN cho HS ở các trường TH trên địa bàn TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương**

| TT | Nội dung khảo sát                                                  | Mức độ thực hiện |            |       |       |         | ĐTB  |
|----|--------------------------------------------------------------------|------------------|------------|-------|-------|---------|------|
|    |                                                                    | Kém              | Trung bình | Khá   | Tốt   | Rất tốt |      |
| 1  | Chỉ đạo thực hiện nội dung HĐTN theo chủ đề môn học.               | 2.10             | 6.40       | 16.10 | 64.00 | 11.40   | 3.74 |
| 2  | Chỉ đạo GV thực hiện các hình thức HĐTN đa dạng phù hợp với HS TH. | 3.33             | 8.33       | 29.17 | 37.50 | 21.67   | 3.66 |
| 3  | Chỉ đạo đảm bảo an toàn cho HS trong quá trình tổ chức HĐTN.       | 5.83             | 10.83      | 26.67 | 35.00 | 21.67   | 3.56 |

|            |                                                                            |      |       |       |       |       |             |
|------------|----------------------------------------------------------------------------|------|-------|-------|-------|-------|-------------|
| 4          | Chỉ đạo GV quan tâm đến mọi đối tượng HS trong quá trình tổ chức các HĐTN. | 0.40 | 4.60  | 21.30 | 61.70 | 12.00 | 3.67        |
| 5          | Chỉ đạo bồi dưỡng nâng cao năng lực GV đáp ứng yêu cầu tổ chức HĐTN        | 6.67 | 10.83 | 28.33 | 35.00 | 19.17 | 3.49        |
| 6          | Phối hợp các lực lượng giáo dục trong tổ chức HĐTN.                        | 6.67 | 12.50 | 26.67 | 36.67 | 17.50 | 3.41        |
| 7          | Chỉ đạo GV xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả HĐTN.                      | 5.20 | 6.47  | 13.33 | 35.83 | 31.17 | 3.32        |
| 8          | Chỉ đạo tăng cường các điều kiện đáp ứng yêu cầu HĐTN.                     | 5.00 | 10.83 | 31.67 | 36.67 | 15.83 | 3.46        |
| <b>ĐTB</b> |                                                                            |      |       |       |       |       | <b>3.53</b> |

**d. Thực trạng kiểm tra, đánh giá (KTĐG) việc thực hiện kế hoạch HĐTN cho HS**

Thực trạng KTĐG việc thực hiện kế hoạch HĐTN cho HS ở các trường TH trên địa bàn TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương được thể hiện ở bảng 4 dưới đây.

**Bảng 4: Thực trạng KTĐG việc thực hiện kế hoạch HĐTN cho HS ở các trường TH trên địa bàn TP phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương**

| TT         | Nội dung khảo sát                                              | Mức độ thực hiện |            |       |       |         | ĐTB         |
|------------|----------------------------------------------------------------|------------------|------------|-------|-------|---------|-------------|
|            |                                                                | Kém              | Trung bình | Khá   | Tốt   | Rất tốt |             |
| 1          | Xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch KTĐG việc tổ chức HĐTN. | 5.77             | 17.84      | 32.25 | 26.52 | 16.62   | 3.53        |
| 2          | Thiết kế bộ tiêu chí đánh giá việc tổ chức HĐTN                | 8.32             | 16.67      | 33.23 | 39.85 | 1.93    | 2.14        |
| 3          | Xây dựng lực lượng tham gia kiểm tra, đánh giá phù hợp.        | 9.16             | 14.54      | 42.07 | 33.19 | 1.04    | 2.21        |
| 4          | Xây dựng quy định rõ ràng về chế độ kiểm tra, đánh giá HĐTN.   | 10.67            | 14.49      | 41.38 | 25.69 | 7.77    | 2.39        |
| 5          | Lựa chọn PP và hình thức đánh giá việc tổ chức HĐTN phù hợp.   | 0.00             | 1.72       | 6.45  | 53.18 | 38.65   | 3.33        |
| 6          | Phổ biến PP kiểm tra, đánh giá HĐTN cho HS.                    | 8.56             | 10.03      | 38.11 | 40.72 | 2.58    | 2.65        |
| 7          | Tập huấn cách kiểm tra, đánh giá HĐTN cho HS.                  | 6.89             | 10.67      | 35.94 | 41.57 | 4.93    | 2.25        |
| 8          | Thực hiện KTĐG việc tổ chức HĐTN.                              | 3.00             | 6.20       | 47.50 | 32.50 | 10.80   | 2.48        |
| 9          | Xử lý kết quả sau KTĐG việc tổ chức HĐTN.                      | 15.90            | 17.00      | 30.80 | 25.20 | 10.10   | 2.30        |
| <b>ĐTB</b> |                                                                |                  |            |       |       |         | <b>2.59</b> |

Qua bảng số liệu 4 cho thấy, công tác KTĐG việc thực hiện kế hoạch HDTN cho HS của hiệu trưởng các trường TH trên địa bàn TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương được đánh giá ở mức trung bình, với ĐTB các tiêu chí là 2.59 điểm.

### **2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý HDTN cho HS tiểu học trên địa bàn TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương**

#### **2.3.1. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch HDTN cho HS tiểu học**

Hiệu trưởng phải đánh giá được khả năng, điểm mạnh, điểm yếu của đội ngũ GV và từng GV, xác định được nội dung HDTN phù hợp với thực tiễn nhà trường, đồng thời nghiên cứu các hoạt động đã triển khai ở năm học trước để làm căn cứ xây dựng kế hoạch. Phân công nhiệm vụ cho GV chủ nhiệm nghiên cứu đặc điểm của từng khối, lớp, xây dựng kế hoạch tổng thể trong năm và kế hoạch cụ thể của từng hoạt động; thảo luận, đóng góp ý kiến, thống nhất thực hiện kế hoạch đề ra. Kế hoạch được thông qua Hội nghị cán bộ công nhân viên chức đầu năm học để thống nhất thực hiện. Hàng tháng, trong cuộc họp hội đồng cần thông qua kế hoạch tháng cho đội ngũ GV nắm rõ để xây dựng kế hoạch ngắn hạn và thực hiện.

#### **2.3.2. Nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện HDTN cho HS tiểu học**

Thành lập Ban chỉ đạo HDTN (gồm: Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn các khối lớp học); Xác định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo cũng như từng thành viên trong Ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch HDTN cho từng năm học, từng khối lớp một cách cụ thể và khả thi; Tổ chức thực hiện kế hoạch HDTN; Xây dựng được một cơ chế phối hợp cụ thể giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch HDTN; Xây dựng được cơ chế khen thưởng kịp thời, chính xác, khách quan cho GV và HS; Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL và GV để tổ chức HDTN đạt hiệu quả.

#### **2.3.3. Tăng cường công tác chỉ đạo kế hoạch HDTN cho HS tiểu học**

Hiệu trưởng chỉ đạo GV lựa chọn nội dung các HDTN cần tổ chức; Chỉ đạo GV đa dạng hóa các loại hình tổ chức HDTN; Chỉ đạo công tác đào tạo bồi dưỡng cho CBQL và GV để nâng cao năng lực tổ chức HDTN; Chỉ đạo khai thác sử dụng hợp lý CSVC, thiết bị dạy học hiện có cũng như khai thác các lợi thế của địa phương để tổ chức các HDTN cho

HS hợp lý; Chỉ đạo xây dựng các nội quy tổ chức hoạt động và triển khai thực hiện tốt để đảm bảo yếu tố an toàn cho GV, HS.

#### **2.3.4. Đổi mới việc KTĐG kết quả HDTN cho HS tiểu học**

Xây dựng tiêu chí kiểm tra và thang đánh giá cụ thể về HDTN; thống nhất và thông qua trong hội đồng nhà trường; Xây dựng kế hoạch KTĐG việc tổ chức HDTN cho HS ngay từ đầu năm học trên cơ sở tình hình thực tế của nhà trường và địa phương đảm bảo tính thực tiễn và tính khả thi. Việc KTĐG phải được thực hiện từ khâu chuẩn bị hoạt động (kiểm tra trước hoạt động), khâu triển khai hoạt động (kiểm tra trong hoạt động) và kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động (kiểm tra sau hoạt động) để phát huy tốt chức năng của kiểm tra trong quản lý trường học. Việc KTĐG phải được công khai trong toàn thể hội đồng giáo dục về ý nghĩa, tiêu chí đánh giá, định hướng cho GV thực hiện tự kiểm tra, đánh giá thường xuyên. Kết quả kiểm tra phải sử dụng để đánh giá xếp loại thi đua trong năm học, để tạo động lực cho GV thực hiện tốt HDTN.

### **3. Kết luận**

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, các trường TH trên địa bàn TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương bước đầu đã thực hiện tốt một số nội dung trong công tác quản lý HDTN cho HS, song bên cạnh đó vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý HDTN cho HS ở các trường TH trên địa bàn TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Lê Thị Phương An (2019), *Công tác quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh trường tiểu học trên địa bàn TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương*. Tạp chí Khoa học Quản lý giáo dục. Hà Nội
2. Phan Thị Hạnh, Phan Minh Tiến (2021), *Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh*. Tạp chí Khoa học, Trường ĐHSP, ĐH Huế.
3. Hoàng Thị Ngọc (2019), *Thực trạng và một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai*. Tạp chí Giáo dục. Hà Nội
4. Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương (2023), *Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022 – 2023*; tỉnh Hải Dương.
5. Đỗ Ngọc Thống (2015), *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo từ kinh nghiệm giáo dục quốc tế và vấn đề của Việt Nam*. Tạp chí KHGD. Hà Nội